

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 01 năm 2019
“*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: *Bà Đoàn Thị Thu Trang*

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thanh Phong.

2/ Bà Hoàng Thị Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông tạ Thanh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 330/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ 1, tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ. (Có mặt).

Bị đơn: Ông Trương Quang H, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Tổ 1, tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ.

(Ông H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà và ông Trương Quang H trước đây là vợ chồng nhưng do tình cảm vợ chồng không còn nên vào năm 2003 hai người đã làm thủ tục thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện K. Sau đó ngày 29/3/2006, bà và ông H đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ.

Tuy nhiên trong quá trình chung sống ông bà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống do tính tình không hợp nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông Trương Quang H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa bà với ông Trương Quang H có 01 con chung tên là Trương Thị Khánh L, sinh ngày 01/10/1995. Hiện tại cháu L đã đủ tuổi thành niên nên ở với ai là quyền của cháu, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: bà đề nghị giải quyết theo quy định.

Bị đơn ông Trương Quang H tại phiên tòa hôm nay vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, ông H trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị L trước đây là vợ chồng nhưng do tình cảm vợ chồng không còn nên vào năm 2003 ông bà đã thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện K. Đến ngày 29/3/2006, hai người quay lại chung sống với nhau và đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân thị trấn K trên cơ sở tự nguyện. Tuy nhiên trong quá trình chung sống hai người thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống do tính tình không hợp nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa ông H và bà Nguyễn Thị L có 01 con chung tên là Trương Thị Khánh L, sinh ngày 01/10/1995. Do cháu L đã đủ tuổi thành niên ở với ai là quyền của cháu. Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Trong quá trình hai người chung sống, ông bà và L có khối tài sản chung là 01 ngôi nhà diện tích khoảng 80 m² tọa lạc trên lô đất 100 m² tại tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ xây dựng năm 2012 chi phí hết khoảng 300.000.000 đồng. Ngoài ra còn có tài sản sinh hoạt trong gia đình bao gồm: bàn ghế, tủ, ti vi, máy điều hòa, tủ lạnh ... giá trị khoảng 100.000.000 đồng. Ông H đồng ý giao toàn bộ tài sản sinh hoạt trong gia đình và căn nhà cho bà L sử dụng.

Ông H yêu cầu bà Loan phải thanh toán lại cho ông H số tiền chênh lệch tài sản là 200.000.000 đồng. Tuy nhiên hiện nay hoàn cảnh của ông H khó khăn nên ông H không làm đơn yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân và yêu cầu bà L phải thỏa thuận chia tài sản là số tiền 200.000.000 đồng cho ông H.

Về nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Xét qua đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị L, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn”, bị đơn ông Trương Quang H có nơi cư trú tại tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn ông Trương Quang H có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Không Năng tiến hành xét xử vắng bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Căn cứ theo trích lục kết hôn số 28, ngày 29/3/2006 của Ủy ban nhân dân huyện Không Năng thì xác định quan hệ hôn nhân giữa bà L, ông H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng

phát sinh mâu thuẫn do tính tình hai người không hợp nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Quá trình giải quyết vụ án cả bà L, ông H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đều đồng ý ly hôn. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, cho bà Nguyễn Thị L ly hôn với ông Trương Quang H.

[2.2] Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống giữa bà Nguyễn Thị L với ông Trương Quang H có 01 con chung tên là Trương Thị Khánh L, sinh ngày 01/10/1995. Hiện tại cháu L đã đủ tuổi thành niên nên bà L và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết nguyên đơn bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trương Quang H có yêu cầu bà L phải thỏa thuận phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa ông và bà Loan, ông đồng ý giao toàn bộ tài sản chung gồm 01 ngôi nhà diện tích khoảng 80 m² tọa lạc trên lô đất 100 m² tại tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ cùng các vật dụng sinh hoạt trong gia đình cho bà L quản lý, sử dụng và yêu cầu bà L phải thanh toán lại cho ông số tiền chênh lệch tài sản là 200.000.000 đồng nhưng do hiện nay hoàn cảnh của ông H khó khăn nên ông H không làm đơn yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân và yêu cầu bà L phải thỏa thuận chia tài sản là số tiền 200.000.000 đồng cho ông H.

Hội đồng xét xử thấy rằng nguyên đơn không có yêu cầu chia tài sản, bị đơn sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án không có yêu cầu phản tố, quá trình giải quyết vụ án không làm đơn yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu chia tài sản của bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 199, Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 199, Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Trương Quang H.

Về nuôi con chung: Do con chung đã đủ tuổi thành niên nên không đặt ra xem xét.

Về chia tài sản: Các đương sự không có đơn yêu cầu chia tài sản chung nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0010328 ngày 27 tháng 11 năm 2018. Bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- UBND TT Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Trang